

Số: ~~HT~~0/QĐ-VCL

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao cá nhân chủ trì thực hiện**

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN CHIẾN LƯỢC NGÂN HÀNG

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc NHNN quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-VCL5 ngày 10/5/2017 của Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở năm 2017;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở năm 2017 được thành lập theo Quyết định số 426/QĐ-VCL ngày 12/7/2017 của Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng;

Căn cứ Biên bản họp Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở năm 2017 được thành lập theo Quyết định số 508/QĐ-VCL ngày 25/8/2017 của Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Ngân hàng,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao cá nhân chủ trì thực hiện (*danh mục đính kèm*). Kinh phí được cấp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trích từ nguồn kinh phí của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dành cho hoạt động khoa học và công nghệ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Ngân hàng  
- Viện Chiến lược Ngân hàng, các chủ nhiệm nhiệm vụ và thủ trưởng các đơn vị  
có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công  
nghệ cấp Cơ sở năm 2017 theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 1, Điều 3;
- Lưu VCL1, VCL5 (3 bản).

**Đính kèm:**

- Danh mục nhiệm vụ.



Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2017

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NĂM 2017  
GIAO CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

(Đính kèm Quyết định số .../QĐ-VCL, ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng)

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số nhiệm vụ	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiên cứu	Kinh phí thực hiện (đồng)
1.	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với công tác giám sát ngân hàng	ĐTNH-CS.001/17	TS. Bùi Văn Hải Trưởng phòng, Vụ IV, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng, NHNN	<b>Định hướng mục tiêu:</b> Đánh giá các quy trình, thực trạng, cơ sở pháp lý đối với công tác giám sát ngân hàng tại Việt Nam và kiến nghị, đề xuất giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo môi trường thuận lợi để phát huy hiệu quả công tác giám sát ngân hàng. <b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b> - Xem xét và đánh giá tổng quan hoạt động giám sát an toàn hoạt động ngân hàng hiện đang được một số cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng trên thế giới sử dụng. - Đánh giá công tác giám sát ngân hàng ở Việt Nam: những thuận lợi và khó khăn. - Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện khuôn khổ	12 tháng	2 tháng	87.550.000





				quản lý sinh viên trong đào tạo tín chi.			
3.	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính của Ngân hàng Nhà nước	DTNH-CS. 003/17	<b>TS. Nguyễn Tuấn Anh</b> Vụ trưởng, Vụ Tài chính – Kế toán, NHNN	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Đánh giá những vấn đề tồn tại trong công tác quản lý tài chính của NHNN; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính của NHNN.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu kinh nghiệm quản lý tài chính của NHTW các nước.</li> <li>- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng công tác quản lý tài chính tại NHNN.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính của NHNN.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b></p> <p>Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Tài chính</p> <p>– Kế toán nhằm mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ giải pháp do đề tài nghiên cứu, NHNN đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Chế độ tài chính của NHNN.</li> <li>- NHNN ban hành các quy trình nghiệp vụ, tiêu chuẩn, định mức, tiêu chí lập kế hoạch tài chính và tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính để triển khai áp dụng trong hệ thống.</li> </ul>	12 tháng	2 tháng	94.760.000
4.	Quy hoạch phát triển mạng lưới hoạt động của	DTNH-CS. 004/17	<b>CN. Lý Nhật Trường</b> Phó Giám đốc,	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Trên cơ sở nhu cầu vốn cho vay và huy động trên địa bàn để xác định số lượng cần thiết các NHTM và</p>	12 tháng	2 tháng	84.750.000

*Handwritten signature*

	<p>Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2017-2020</p>		<p>Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long</p>	<p>làm cơ sở cho Thông đốc NHNN cấp phép hoạt động cho các NHTM.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng tình hình hoạt động của các NHTM trên địa bàn (có đánh giá các quy định pháp lý có liên quan).</li> <li>- Dự báo nhu cầu vốn tín dụng phát triển kinh tế xã hội và năng lực đáp ứng vốn, dịch vụ của các NHTM.</li> <li>- Quy hoạch phát triển mạng lưới NHTM: Xác định số lượng cần thiết các NHTM trên địa bàn, làm căn cứ để tham mưu trong việc cấp phép hoạt động cho các NHTM.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b></p> <p>Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long để ứng dụng, hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, tham mưu của NHNN.</p>	12 tháng	2 tháng	81.370.000
5.	<p>Hoàn thiện mô hình tổ chức của Cục Phòng, chống rửa tiền đáp ứng vai trò Đơn vị tình báo tài chính của Việt Nam</p>	ĐTNH-CS. 005/17	<p>ThS. Nguyễn Văn Ngọc Cục trưởng, Cục III, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng, NHNN</p>	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định rõ những yêu cầu đối với Đơn vị tình báo tài chính (FIU) của Việt Nam phù hợp với các quy định của pháp luật, chuẩn mực quốc tế.</li> <li>- Đề xuất giải pháp để hoàn thiện mô hình tổ chức của Cục Phòng, chống rửa tiền đáp ứng vai trò Đơn vị tình báo tài chính của Việt Nam.</li> </ul>			

			<p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và Đơn vị tình báo tài chính (FIU).</li> <li>- Nghiên cứu kinh nghiệm của quốc tế trong xây dựng mô hình tổ chức của FIU.</li> <li>- Nghiên cứu, đánh giá mô hình tổ chức và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Phòng, chống rửa tiền hiện nay (so sánh mô hình, cơ cấu tổ chức theo các quy định về chuẩn mực quốc tế).</li> <li>- Đề xuất các giải pháp và kiến nghị hoàn thiện mô hình tổ chức cho Cục Phòng, chống rửa tiền.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b></p> <p>Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Cục Phòng, chống rửa tiền để ứng dụng trong việc hoàn thiện mô hình tổ chức của đơn vị, góp phần thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền giai đoạn 2015 – 2020; thực hiện cam kết của Việt Nam đối với các tổ chức quốc tế về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.</p>			
6.	Đo lường rủi ro hệ thống khu vực tài chính của Việt Nam	ĐTNIH-CS. 006/17  ThS. Nguyễn Huy Toàn Vụ Ôn định Tiền tệ -Tài chính, NHNN	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Nghiên cứu và lựa chọn áp dụng phương pháp đo lường rủi ro hệ thống khu vực tài chính, qua đó, thúc đẩy tiến trình xây dựng khuôn khổ an toàn vĩ mô tại Việt Nam.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p>	12 tháng	2 tháng	87.550.000

				<p>- Lý luận về rủi ro hệ thống, các phương thức đo lường rủi ro hệ thống và áp dụng các phương thức này cho khu vực tài chính Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất phương thức đo lường rủi ro hệ thống phù hợp với Việt Nam và kiến nghị.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b></p> <p>Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Ôn định Tiền tệ-Tài chính để ứng dụng hỗ trợ xây dựng khuôn khổ an toàn vĩ mô.</p>	12 tháng	2 tháng	86.150.000
7.	Mô hình và cơ chế tài chính cho Viện Chiến lược Ngân hàng	ĐTNH-CS. 007/17	ThS. Hoàng Linh Phó Trưởng phòng, Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Đề xuất mô hình và cơ chế tự chủ tài chính cho Viện Chiến lược Ngân hàng (Viện CLNH) đến năm 2018 và định hướng đến năm 2025</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm tự chủ tài chính của một số tổ chức KH&amp;CN công lập hoạt động hiệu quả.</li> <li>- Đánh giá khả năng tự chủ về tài chính của Viện CLNH (hiện nay và dự kiến đến năm 2018).</li> <li>- Đề xuất cơ chế tài chính cho Viện CLNH (làm rõ các điều kiện) và lộ trình triển khai thực hiện.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b></p> <p>Chuyên giao kết quả cho Viện CLNH tham khảo, áp dụng vào việc kiện toàn và xây dựng cơ chế tài chính của Viện CLNH.</p>	12 tháng	2 tháng	86.150.000

8.	<p>Nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế và tổ chức bộ máy đối với hệ thống chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên cơ sở xây dựng Bộ tiêu chí xác định khối lượng và độ phức tạp của công việc</p>	<p>ĐTNH-CS. 008/17</p>	<p><b>Th.S. Đặng Duy Cường</b> Trưởng phòng, Vụ Tổ chức Cán bộ, NHNN</p>	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng Bộ tiêu chí nhằm xác định khối lượng, độ phức tạp công việc đối với NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố; từ đó xác định biên chế và tổ chức bộ máy phù hợp cho từng đơn vị.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế về việc lập kế hoạch nguồn nhân lực trong khu vực công</li> <li>- Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực của NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố; công tác giao biên chế đối với hệ thống NHNN Chi nhánh; Đánh giá việc lập biên chế cho hệ thống NHNN Chi nhánh hiện nay gắn với nội dung nghiên cứu về vị trí việc làm.</li> <li>- Nghiên cứu phương pháp dự đoán cung cầu nhân lực, sử dụng phân tích định tính và định lượng.</li> <li>- Xây dựng Bộ tiêu chí nhằm xác định khối lượng, độ phức tạp công việc đối với NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố.</li> <li>- Đề xuất áp dụng Bộ tiêu chí trong xác định biên chế phù hợp cho các nhóm NHNN Chi nhánh.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyên giao kết quả cho Vụ Tổ chức Cán bộ ứng dụng ngay trong thực tiễn hoạt động quản lý biên chế của NHNN đối với hệ thống Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố.</p>	12 tháng	2 tháng	88.580.000
----	---	----------------------------	--	--	----------	---------	------------

9.	Nghiên cứu áp dụng chuẩn XBRL cho việc thu thập, xử lý báo cáo tại Ngân hàng Nhà nước	DANH- CS. 002/17	ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh Phó Trưởng Phòng, Cục Công nghệ Thông tin, NHNN	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập được báo cáo tài chính từ các Tổ chức tín dụng (TCTD) theo định dạng XBRL;</li> <li>- Thực hiện thống nhất quy trình xử lý các báo cáo tài chính theo định dạng XBRL.</li> </ul> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng tất cả các file dữ liệu (instance) chuẩn cho các báo cáo tài chính.</li> <li>- Xây dựng chức năng chuyển các báo cáo định dạng excel sang XBRL để có thể áp dụng thống nhất một quy trình xử lý file trên trung tâm xử lý.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng sẵn chức năng kết xuất báo cáo theo định dạng XBRL để NHNN có báo cáo cho các Bộ Ngành khi cần hoặc cung cấp cho các đơn vị báo cáo.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b></p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Cục Công nghệ Thông tin, NHNN và các TCTD để hỗ trợ các TCTD trong việc xuất dữ liệu theo định dạng XBRL, giúp trung tâm xử lý (Cục Công nghệ Thông tin) xử lý theo một luồng quy trình chuẩn đối với file XBRL, hỗ trợ trao đổi thông tin với các Bộ/Ngành khác và hỗ trợ cho các đơn vị báo cáo chức năng xuất ra file XBRL khi cần.</p>	12 tháng	2 tháng	99.395.000
----	---	------------------------	---	--	----------	---------	------------

**Ghi chú:** Kinh phí được duyệt khoản chi đối với mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở năm 2017 bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân; các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước đối với các Chủ nhiệm nhiệm vụ và định mức 3% chi phí quản lý chung nhiệm vụ; không bao gồm kinh phí nghiên cứu thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở năm 2017 (Kinh phí nghiên cứu thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở không nằm trong số kinh phí cấp cho các nhiệm vụ).

**Tổng kinh phí cấp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước là 797.655.000đ (Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn).** Nguồn kinh phí: Kinh phí Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.



**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

*Nguyễn Thị Hoa*

